| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH A**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 01 - 2019
V/v: không công nhận là vợ chồng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Tâm
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Hoàng Điểm
2. Bà Lê Thanh Xuân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị KC - sinh năm 1990 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
Bị đơn: Huỳnh Văn UM - sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 3, xã 4, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 24/12/2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị KC trình bày: Chị với anh Huỳnh Văn UM tiến đến hôn nhân năm 2009, trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị và anh M chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh có người phụ nữ khác dẫn đến mất hạnh phúc gia đình và chị đã cho anh M cơ

hội để hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh M là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh NH (nam) sinh ngày 23/10/2011. Hiệu nay cháu H đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng nên khi giải quyết chị yêu cầu tiếp tục được quyền nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng anh Huỳnh Văn UM trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị C trình bày. Trong cuộc sống giữa anh và chị C phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn tình cảm được nên anh chấp nhận yêu cầu của chị C.

Về con chung: Hiệu nay cháu H đang sống chung với chị C nên anh đồng ý giao cho chị C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn; bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn nhưng bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, nhận thấy hôn nhân giữa chị C và anh M không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị giữ nguyên yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị C và anh M là vợ chồng; Về con chung chị C và anh M thỏa thuận được với nhau nên đề nghị ghi nhận; về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị không xem xét; Đề nghị buộc chị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị KC và anh Huỳnh Văn UM do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh M; Tại đơn thỏa thuận chọn Tòa án giải quyết ngày 24/12/2018 (bút lục 07), chị C và anh M thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang là nơi cư trú

của nguyên đơn để giải quyết nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**[2]** Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Văn UM vắng mặt nhưng anh M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 24/12/2018 (bút lục 17) nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng theo quy định pháp luật.

**[3]** Xét về giải quyết nội vung vụ án:

**[3.1]** Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị C và anh M được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, chị C và anh M chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy khi giải quyết việc ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị C và anh M là vợ chồng.

**[3.2]** Xét về con chung: Chị C và anh M khai thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh NH (nam) sinh ngày 23/10/2011 và đã thỏa thuận giao cho chị C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, chị C không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên ghi nhận.

**[3.3]** Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh M khai thống nhất không có nên không xem xét.

**[4]** Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc chị Nguyễn Thị KC phải chịu theo quy định của pháp luật.

**[5]** Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị KC.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị KC và anh Huỳnh Văn UM là vợ chồng.

**2.** Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị KC với anh Huỳnh Văn UM là chị Nguyễn Thị KC được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh NH (nam) sinh ngày 23/10/2011, do chị C không yêu cầu cấp

dưỡng nuôi con nên anh M không phải cấp dưỡng nuôi con; anh Huỳnh Văn UM có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

**4.** Về án phí : Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị KC phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai số 0018628 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị C đã nộp xong).

**5.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã 4, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Minh Tâm**